

Số: 134 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 9 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về  
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng  
dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban  
hành định mức xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức dự toán cho các  
công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định định mức dự toán cho các công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai chưa được Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và quản lý chi phí công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **Điều 3. Định mức dự toán cho các công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Định mức dự toán cho các công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

## **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực không phải thẩm định, phê duyệt lại. Các hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp theo thực hiện theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng chưa được phê duyệt tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực, việc xác định chi phí của các công tác xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này được thực hiện trên cơ sở định mức ban hành kèm theo Quyết định này, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện, biện pháp thi công và thành phần công việc của từng công tác. Việc thẩm định, phê duyệt thực hiện theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc xác định, cập nhật dự toán gói thầu, giá gói thầu đối với các gói thầu chưa ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

4. Các gói thầu đã ký kết hợp đồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng.

5. Trường hợp phải điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu hoặc giá gói thầu thì trình tự thẩm định, phê duyệt nội dung điều chỉnh thực hiện theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**